

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền
Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Đoàn và bà Mai Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN, Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lại Cao C** (tên gọi khác: không); sinh ngày 09 tháng 7 năm 1984, tại huyện DH, tỉnh TB. Nơi thường trú: thôn LK, xã ĐK, huyện DH, tỉnh TB; nơi ở hiện tại: tổ 5, khu 9A, phường BC, thành phố HL, tỉnh QN; nghề nghiệp: cai thầu xây dựng tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Cao B (đã chết), con bà: Đỗ Thị Ch; có vợ là Bùi Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: chị Hờ Thị M, sinh năm 2002 (đã chết ngày 20/12/2022).

- Những người đại diện hợp pháp của chị Hờ Thị M:

1. Anh Sùng A Ch, sinh năm: 1999 (là chồng của chị Mú); nơi thường trú: bản Thào Xa Ch, xã NC, huyện M C Ch, tỉnh YB, có mặt.

2. Ông Hờ A T; sinh năm 1960 (là bố đẻ của chị Hờ Thị M); nơi thường trú: Bản Có M, xã NC huyện M C Ch, tỉnh YB, vắng mặt.

3. Bà Vừ Thị P; sinh năm 1966 (là mẹ đẻ của chị Hồ Thị M); nơi thường trú: Bản Có M, xã NC huyện M C Ch, tỉnh YB, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ A Tu và bà Vừ Thị Pàng là anh Sùng A Ch (theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2023), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh Bùi Quang D, sinh năm: 1988; nơi cư trú: A21-05, KĐT Monbay, phường HH, thành phố HL, tỉnh QN, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: anh Sùng A Ch (có mặt); anh Lường Văn Nh, anh Sùng A S, chị Cầm Thị O (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/9/2022, Lại Cao C ký “Hợp đồng thi công xây dựng” với anh Bùi Quang D, sinh năm 1988; nơi cư trú: A21-05, KĐT Monbay, phường HH, thành phố HL, tỉnh QN về việc nhận thi công xây dựng công trình nhà ở của anh Duy có địa chỉ ở Phường BC, thành phố HL (tổ 5, khu 9A). Trong hợp đồng nêu rõ Lại Cao C phải đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình xây dựng đối với con người và công trình, nếu để xảy ra tai nạn, C phải bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Để thực hiện công việc, C thuê và quản lý 18 người lao động, trong đó có anh Sùng A Ch, sinh năm 1999, chị Hồ Thị M, sinh năm 2002 (vợ của anh Cháng), anh Sùng A S sinh năm 2004; Lường Văn Nhân, sinh năm 1986 và những người khác. Các công nhân được C bố trí ăn, ở tại lán tạm dựng trong sân công trình, C quản lý theo dõi công nhật thông qua sổ sách. Hằng ngày, trước khi làm việc, C trực tiếp giao việc cho từng người để thực hiện.

Vào khoảng 06 giờ ngày 20/12/2022, C giao việc cho các công nhân, trong đó tại khu vực tầng 4 của công trình, các anh Sùng A S, Sùng A Ch thực hiện việc lắp giàn giáo để đổ mái tầng 4, anh Lường Văn Nhân thực hiện việc lắp kích chống giàn giáo, chị Hồ Thị M có nhiệm vụ giúp việc, chuyển các thanh giằng, kích từ mặt sàn lên cho các anh Sênh, Sùng, Nhân thực hiện công việc. Khu vực tập kết các thanh giằng giàn giáo, kích ở xung quanh mép mặt sàn và trên mái hiên của tầng 4. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, nhóm của anh Sênh, anh Cháng, anh Nhân, chị Mú làm việc tại khu vực tầng 4 thì C đứng để giám sát công việc. Khi chị Mú đang đứng ở khu vực mép cốt pha mái hiên tầng 4, phía trước công trình để chuyển các thanh giằng giàn giáo thì bị ngã, rơi xuống mặt đất sân tầng 1, làm chị Mú bị thương nặng. Ngay sau đó, chị M được mọi người đưa đến bệnh viện Bãi Cháy để cấp cứu nhưng đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Công trình xây dựng nhà của anh Bùi Quang D đang được thi công đến tầng 4, phần nhà ở được xây dựng kích

thước dài, rộng (19,8x9,5) mét; có mái hiên rộng 02 mét; tại mái hiên của tầng 3 có các tấm ván gỗ ép rộng 50cm đưa ra khỏi mái hiên. Tại tầng 4 khoảng cách từ đỉnh hệ thống tăng kích chống mái đến mặt sàn là 05 mét. Khoảng cách từ nền đất đến mặt sàn tầng 4 là 12 mét. Xung quanh công trình không có lan can an toàn, lưới quây, lưới hứng. Quá trình khám nghiệm thu giữ 03 đầu tằm bông có thấm chất màu nâu đỏ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2096/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, đối với nạn nhân Hồ Thị M, kết luận: Vỡ xương trán trái và xương đỉnh trái dài 08 cm, phần xương trán phía dưới vết rách da trán trái vỡ lún sâu 0,2 cm; đường vỡ xương rộng 0,2cm, rộng nhất là 0,5 cm ở vị trí dưới vết rách da trán trái; kết luận nguyên nhân chết là do “Chấn thương sọ não”.

Bản kết luận giám định số 2068/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Mẫu chất màu nâu đỏ gửi giám định là máu của Hồ Thị M.

Bản kết luận giám định số 2125/KL-KTHS ngày 31/12/2022 và số 28/KLGD ngày 05/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Tìm thấy Etanol (cồn) trong mẫu máu ghi thu của tử thi Hồ Thị M gửi giám định, nồng độ Etanol là 48,68mg/100ml máu, không tìm thấy chất ma túy thường gặp.

Tại Biên bản điều tra lao động số 35/2023/BB-ĐT ngày 17/3/2023 của Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh QN kết luận nguyên nhân của vụ tai nạn là do: ông Lại Cao C là người nhận thầu thi công xây dựng công trình thiếu hiểu biết các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình nên khi tổ chức thi công xây dựng đã không lập và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động để phòng tránh các nguy C gây tai nạn lao động; thiếu kiểm tra giám sát đôn đốc thực hiện công việc đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn và do bà Hồ Thị M đã chủ quan, thiếu thận trọng, chưa nhận biết được các yếu tố nguy hiểm, nguy C mất an toàn lao động trong quá trình làm việc để phòng tránh dẫn đến tai nạn.

Quá trình điều tra Lại Cao C khai: C làm nghề cai thầu xây dựng từ khoảng tháng 6 năm 2018 đến nay. Bản thân C cũng làm việc bằng kinh nghiệm và chưa được tập huấn liên quan đến đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Khi nhận được các hợp đồng xây dựng thi công, công việc của C là thuê những người lao động tự do, không có bằng cấp, chứng chỉ hành nghề, tập hợp thành nhóm rồi quản lý, trả tiền lương theo ngày để thực hiện công việc xây dựng các công trình dân sự. Các công nhân do C thuê và sử dụng đều không ký kết hợp đồng bằng văn bản, C không tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động và không trang bị các thiết bị bảo hộ trong quá trình làm việc cho người lao động. Khi thi công công trình, C không tiến hành lập biện pháp thi công mà chỉ thực hiện công việc theo kinh nghiệm. Thời điểm xảy ra tai nạn tại công trình xây dựng nhà cho anh Duy, C chỉ nhắc nhở người

lao động đảm bảo an toàn lao động, không có biện pháp an toàn nào và cũng không trang thiết bị bảo hộ lao động cho người làm việc trên cao, đặc biệt là dây đai an toàn khi làm việc để phòng chống nguy C mất an toàn lao động xảy ra.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Lại Cao C đã thanh toán tiền viện phí, tiền xe di chuyển là 35.000.000đ và bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình chị Hồ Thị M số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); anh Bùi Quang D hỗ trợ gia đình người bị hại 5.000.000đ. Đại diện gia đình chị Mú không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với nội dung trên Cáo trạng số: 86/CT-VKSHL ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh QN đã truy tố bị cáo Lại Cao C về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận mình bị truy tố, xét xử về tội: “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan và thừa nhận nội dung cũng như hành vi của bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL đã mô tả là hoàn toàn chính xác.

Anh Sùng A Ch là người đại diện hợp pháp, cũng là người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp khác của bị hại Hồ Thị M, đồng thời là người làm chứng trong vụ án có mặt tại phiên tòa trình bày: sự việc xảy ra đối với chị Hồ Thị M đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Sau khi xảy ra tai nạn anh Lại Cao C đã nhanh chóng đưa chị Hồ Thị M đi cấp cứu, trả tiền viện phí, tiền xe đi lại 35.000.000đ và bồi thường cho gia đình anh 100 triệu đồng; anh Bùi Quang D chủ nhà cũng đã hỗ trợ tiền cho gia đình. Đến nay anh không yêu cầu Lại Cao C cũng như anh Duy phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Quang D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày quan điểm: anh là chủ công trình xây dựng trong vụ án. Khi ký hợp đồng xây dựng với Lại Cao C, anh đã quy định rõ trách nhiệm giám sát đảm bảo an toàn cho người và công trình thuộc về C. Quá trình thi công anh thường xuyên đến kiểm tra và nhắc nhở C về đảm bảo an toàn nhưng C không thực hiện. Sau khi xảy ra sự việc, anh tự nguyện hỗ trợ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho gia đình chị Hồ Thị M. Đến nay, anh không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì cho anh và cũng không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh QN trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Lại Cao C từ 40 (bốn mươi) đến 50 (năm mươi) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo mới làm cai thầu, chưa có kinh nghiệm và do chủ quan nên dễ xảy ra hậu quả đối với chị Mú, bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, do đó bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền để bị cáo có C hội được được sửa sai và còn có điều kiện đi làm, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của C quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các Kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ C sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, tại công trình xây dựng nhà ở của anh Bùi Quang D, thuộc tổ 5, khu 9A, Phường BC, Tp Hạ Long, tỉnh QN, Lại Cao C là cai thầu xây dựng, trực tiếp ký kết hợp đồng nhận thi công công trình nhà ở 04 (bốn) tầng cho anh Duy. Nội dung hợp đồng, C là người chịu trách nhiệm toàn bộ về an toàn lao động. Quá trình thi công công trình đến sàn tầng 4 có độ cao 12 mét, Lại Cao C đã có hành vi không thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn lao động, không lắp đặt rào chắn, lưới bảo vệ xung quanh mép sàn công trình tại các tầng cao; đồng thời không trang bị dây an toàn và dây cứu sinh cho người lao động, hậu quả làm chị Hồ Thị M khi đứng tại mép mái hiên tầng 4 để vận chuyển các thanh giằng, kích giàn giáo cho các công nhân khác thì bị trượt chân ngã rơi xuống mặt đất, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của Lại Cao C đã vi phạm tiêu mục 2.1.5 Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia số 18:2021/BXD về An toàn trong thi công xây dựng của Bộ xây dựng (Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021)

Tiểu mục 2.1.5 Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia số 18:2021/BXD về An toàn trong thi công xây dựng của Bộ xây dựng quy định:

2.1.5 Ngăn ngừa người bị rơi, ngã

2.1.5.1 Phải lắp đặt lan can an toàn và tấm chặn chân ngăn ngừa người bị rơi, ngã khi làm việc ở độ cao từ 2,0 m trở lên (so với mặt đất, mặt sàn), trên mái nhà, mặt dốc, mái dốc hoặc ngã xuống hố, lỗ.

2.1.5.2 Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can an toàn, phải thực hiện một trong các biện pháp sau:

- a) Lắp đặt và duy trì lưới hoặc sàn đỡ an toàn;
- b) Người lao động phải sử dụng dây an toàn và dây cứu sinh.

Hành vi vi phạm các quy định về an toàn lao động trong hoạt động xây dựng của Lại Cao C gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” tội danh và hình phạt được quy định định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh QN truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 295 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động trong xây dựng, gây hậu quả chết người, gây đau thương cho gia đình nạn nhân và làm ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, đã có thời gian làm trong ngành xây dựng, nhận thức được các quy định về trách nhiệm của những người quản lý thi công công trình nhằm bảo đảm sự an toàn về tính mạng và sức khỏe cho người lao động, song với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm các qui định của pháp luật trong xây dựng mà đã để xảy ra hậu quả nghiêm trọng trong quá trình thi công. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Lại Cao C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; ngay sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Sùng A Ch là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời cũng là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp khác của bị hại đều có quan điểm đề nghị

HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 295 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, bị cáo không có chứng chỉ hành nghề, hiện nay cũng không còn làm công việc xây dựng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Hồ Thị M đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và hỗ trợ từ bị cáo Lại Cao C và anh Bùi Quang D. Trong đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lại Cao C phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Lại Cao C 40 (bốn mươi) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 115/LCĐKNCT ngày 15/5/2023 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 154/QĐ-THXC ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh QN đối với Lại Cao C.

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: bị cáo Lại Cao C có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND TP Hạ Long
- Công an TP Hạ Long.
- C quan THAHS - CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thủy